TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2020/HNGĐ – ST. Ngày: 04-5-2020. (V/v: Ly hôn).	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương;

Ông Lò Văn Quốc;

Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST - HNGĐ ngày 03-01-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 17-4-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H;

Địa chỉ: Tiểu khu A (nay là Thôn A), xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh C;

Địa chỉ: Tiểu khu A (nay là Thôn A), xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Hiện đang bị tạm giữ tại: Nhà Tạm giữ Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27-12-2019 và tại bản khai bổ sung tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nguyên đơn Chị Huỳnh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Hiện nay anh Nguyễn Thanh C đang bị bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, và đang bị giam giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nay chị Huỳnh Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh C.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung: Cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 25-01-1992 và cháu Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày: 16-02-1998. Nay các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai của anh Nguyễn Thanh C là bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Huỳnh Thị H:

Về hôn nhân: Anh và chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Nay chị Huỳnh Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu giải quyết ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Huỳnh Thị H có 02 con chung Cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 25-01-1992 và cháu Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày: 16-02-1998. Nay các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tiếp cận công khai chứng cứ các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiền gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, nội quy phiên tòa đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thanh C có đơn xin nghị giải quyết vắng (có xác nhận của Nhà tạm giữ Công an

huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nơi anh đang bị tạm giam). Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28; Điều 35; khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Thông tư liên tich số: 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC - BTP, ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Toà án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

1. Về hôn nhân: Xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Thanh C là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 con chung nay đã trưởng thành do vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5.Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định là: 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị H yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh C có địa chỉ tại Tiểu khu A (nay là Thôn A), xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Nguyễn Thanh C đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nên không thể có mặt tại phiên tòa để giải quyết vụ việc. Ngày 22 tháng 4 năm 2020 anh Nguyễn Thanh C có đơn xin giải quyết vắng mặt có xác nhận của Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nơi anh đang bị tạm giam. Căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Thanh C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năn 1991, tuy nhiên anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy

định mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Tại biên bản xác minh ngày 03-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xác định tại sổ đăng ký kết hôn của UBND xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Thanh C không có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị H Và anh Nguyễn Thanh C là cuộc hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: " Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý" và khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC-BTP, ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình: HĐXX xét thấy cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Thanh C là quan hệ vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Thanh C có 02 con chung cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 25-01-1992 và cháu Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày: 16-02-1998. Nay đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6].Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000[đ]. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Thanh C là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 con chung nay đã trưởng thành do vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là 300.000[đ], theo biên lai thu số: AA/2016/0004257, ngày 03-01-2020.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Huỳnh Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h. Thuận Châu (2 bản);
- Chi cụcTHADS h. Thuận Châu;
- UBND xã TL, h. Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương